

Đẩy nhanh tiến độ các công trình thủy lợi

Thời điểm này, các địa phương trong toàn tỉnh đang gấp rút đẩy nhanh tiến độ thi công tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi và các công trình thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để bảo đảm dòng chảy phục vụ điều tiết nguồn nước và sản xuất vụ đông xuân.



Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình huy động lực lượng, phương tiện giải tỏa dòng chảy.

Hoàn thành tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi trước ngày 31/12/2024

Vụ đông xuân 2024 - 2025, toàn tỉnh phấn đấu đào đắp, nạo vét trên 2,5 triệu m³ kênh mương; giải phóng dòng chảy, thu vớt bèo bống hơn 13,2 triệu m³; xây mới, cải tạo, sửa chữa hơn 600 trạm bơm; sửa chữa nhỏ hơn 120 cống dưới đất; xây mới, tu bổ, sửa chữa hơn 1.600 cống nội đồng; kiên cố hơn 28km kênh mương; tu bổ hơn 7.400 cống bi. Ông Nguyễn Duy Hùng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho biết: Theo đề án công tác thủy lợi phục vụ sản xuất vụ xuân, vụ hè năm 2025, các địa phương và 2 công ty khai thác công trình thủy lợi Nam, Bắc Thái Bình cần hoàn thành tu bổ, sửa chữa công trình, nạo vét hệ thống kênh để tăng khả năng trữ nước, đắp bờ vùng, bờ thửa trước ngày 31/12/2024.

Tranh thủ thời tiết hanh khô thuận lợi, các địa phương ở Hưng Hà đang tập trung huy động máy móc, nhân lực, gấp rút hoàn thành thi công nạo vét các tuyến kênh, mương và các hạng mục sửa chữa trạm bơm điện, kênh tưới, kênh hút sau trạm bơm... để tạo thuận lợi cho việc lấy nước để phục vụ sản xuất. Ông Bùi Hải Dương, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện cho biết: Toàn huyện phấn đấu hoàn thành đào đắp, nạo vét khoảng 340.000m³ kênh mương; giải phóng dòng chảy, thu vớt bèo bống khoảng 350.000m³; xây mới, cải tạo, sửa chữa 160 trạm bơm; xây mới, tu bổ, sửa chữa hơn 550 cống nội đồng... Đến ngày 25/12, các địa phương trong huyện đã cơ bản hoàn thành gần 95% kế hoạch đề ra. Ông Đỗ Thanh Tùng, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình cho biết: Cùng với tập trung cải tạo, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét cửa cống, bể hút trạm bơm, kênh mương, tu bổ, sửa chữa, bảo dưỡng máy bơm và các thiết bị phụ trợ..., Công ty chỉ đạo các xí nghiệp thủy nông tập trung bơm nước kịp thời tới các địa phương phục vụ gieo mạ và bảo đảm nguồn nước đầu vào cho các nhà máy nước trên địa bàn. Đến thời điểm này, Công ty đã hoàn thành gần 100% kế hoạch đề ra; trong đó, đào đắp, nạo vét khoảng 97.000m³ kênh mương; giải phóng khoảng 2,3 triệu m² bèo bống; sửa chữa 29 trạm bơm; sửa chữa 45 cống dưới đất... Sản lượng thành phẩm dùng chế biến phục vụ lấy nước tưới. Dự án nạo vét và kê kênh 223 huyện Hưng Hà có chiều dài hơn 10km

nhằm khơi thông dòng chảy, chống sạt lở mái bờ sông, chủ động điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các địa phương phía Tây Nam huyện. Hiện nay, giai đoạn 1 của dự án đang được triển khai từ cống Tịnh Xuyên đến sông Thượng Đạt có chiều dài hơn 4km. Khởi công từ tháng 10/2023, đến nay dự án đã hoàn thành khoảng 70% kế hoạch đề ra. Ông Đỗ Ngọc Thủy, Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Tiến Phát, chỉ huy trưởng công trình cho biết: Do đặc thù dự án thuộc phạm vi khai thác công trình thủy lợi, nhà thầu đã chủ động lên kế hoạch thi công phù hợp; tranh thủ thời tiết thuận lợi tập trung nhân lực, phương tiện ưu tiên thi công trước hạng mục nạo vét, kê sông và các cấu trúc tuyến.

Trên địa bàn huyện Hưng Hà đang triển khai 7 dự án liên quan đến nạo vét, kê sông trực chính như kênh 223, kênh Duyên Hải, kênh Tà Sa, kênh Thái Sư, kênh Tân Việt, kênh Sa Lung... Ông Đinh Bá Khải, Phó Chủ tịch UBND huyện cho biết: Để bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình cũng như bảo đảm lịch thời vụ sản xuất nông nghiệp vụ xuân 2025, huyện chỉ đạo Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi tăng cường kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu thi công có các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc hệ thống thủy lợi được giao quản lý, khai thác; đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục dưới nước, thanh thải dòng chảy bảo đảm kịp cho việc tích trữ và cấp nước phục vụ sản xuất trước ngày 10/1/2025.

Theo đánh giá của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, công tác thủy lợi nội đồng vụ đông xuân 2024 - 2025 triển khai đến thời điểm này cơ bản bảo đảm kế hoạch đề ra. Hiện còn một số công trình đang triển khai, Sở tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện hoàn thành trước ngày 31/12 để kịp đưa vào khai thác, phục vụ sản xuất.

NGUYỄN THỜI

QUYNH PHỤ

Duy trì chăn nuôi bảo đảm nguồn thực phẩm phục vụ thị trường tết

Chỉ còn 1 tháng nữa là đến tết Nguyên đán Ất Ty 2025. Nhằm bảo đảm nguồn thực phẩm phục vụ thị trường tết, những ngày này, các hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ tập trung chăm sóc, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ đàn vật nuôi.

Gia đình anh Trịnh Công Vinh, thôn An Lạc 1, xã An Vinh là hộ nuôi gà thịt lớn. Từ nhiều năm nay, trang trại của anh luôn duy trì hàng vạn con gà thịt. Cũng như mọi năm, năm nay anh dự định để khoảng 8.000 con xuất bán trong dịp tết. Giá bán gà thịt ổn định giúp anh yên tâm chăn nuôi. Anh Vinh cho biết: Gia đình tôi đang nuôi 14.000 con gà. Từ đầu năm đến nay, giá gà thịt dao động ở mức 70.000 - 75.000 đồng/kg nên người chăn nuôi có lãi. Trung bình mỗi kg gà thịt, sau khi trừ chi phí người nuôi lãi khoảng 10.000 - 15.000 đồng/kg. So với năm ngoái, giá gà thời điểm này tuy có thấp hơn nhưng lại ổn định nên gia đình tôi rất yên tâm. Năm nay, gia đình tôi dự kiến xuất bán trong dịp tết 8.000 con, trọng lượng trung bình từ 2,5 - 3kg/con. Hiện tại, cùng với chăm sóc, việc phòng, chống dịch bệnh cho đàn gà được gia đình tôi rất chú trọng. Vào thời điểm giáp tết, thời tiết rét, thậm chí rét đậm, gà dễ mắc các bệnh về hô hấp. Vì vậy chúng tôi luôn để ý đến việc giữ ấm cho đàn gà như lắp đèn sưởi, quây bạt tránh gió lùa, bảo đảm nguồn nước uống sạch sẽ, thường xuyên vệ sinh chuồng trại...

Với gia đình anh Bùi Văn Diêm, thôn Phụng Công, xã Quỳnh Hội, 14 năm chăn nuôi lợn, năm nào anh cũng có từ 200 - 300 con lợn thịt để bán

trong dịp tết. Hiện tại, 5 chuồng lợn của gia đình có khoảng gần 1.000 con, trong đó có 400 con lợn thịt. Tết năm nay, gia đình anh có khoảng 200 con lợn xuất bán, trung bình mỗi con có trọng lượng khoảng 1,3 tạ. Với giá xuất bán tại chuồng dao động ở mức 65.000 đồng/kg như hiện nay, trừ chi phí mỗi con gia đình thu lãi 1,8 - 2 triệu đồng. Tuy nhiên, từ nay đến tết Nguyên đán Ất Ty 2025 còn 1 tháng nên việc phòng dịch bệnh cho đàn lợn được anh đặc biệt quan tâm. Anh Diêm chia sẻ: Nuôi lợn tuy có lãi nhưng nguy cơ tăng tay, nợ ngân hàng cũng rất cao. Bài học năm 2019 khi bệnh dịch tả lợn châu Phi bùng phát khiến 50% số lợn của gia đình phải tiêu hủy nên tôi rất coi trọng công tác phòng bệnh. Để hạn chế thấp nhất nguy cơ dịch bệnh cho đàn lợn, ngoài tiêm vắc-xin định kỳ 4 tháng/lần cho một số lợn của gia đình anh Bùi Văn Diêm, thôn Phụng Công, xã Quỳnh Hội, 14 năm chăn nuôi lợn, năm nào anh cũng có từ 200 - 300 con lợn thịt để bán

nước voi... Ngoài phòng bệnh, vệ sinh chuồng trại, cho lợn ăn đủ bữa, đủ thành phần, gia đình chủ động bổ sung thêm khoáng chất hàng ngày để lợn đạt trọng lượng tốt, bảo đảm luôn khỏe mạnh, kịp xuất bán đúng dịp tết. Năm 2024, qua thống kê huyện Quỳnh Phụ có tổng đàn lợn 146.500 con; đàn trâu, bò duy trì 7.950 con; đàn gia cầm 1,49 triệu con... Việc tập trung phát triển chăn nuôi trang trại, dần xóa bỏ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư đã mang lại lợi nhuận lớn cho các gia đình. Năm 2024, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi toàn huyện ước thực hiện 1.940,3 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm 2023. Ông Nguyễn Văn Phát, Phó Chủ tịch UBND huyện cho biết: Trong nhiều năm qua, huyện luôn xác định phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản là hướng đi chủ đạo nhằm nâng cao giá trị kinh tế cho người dân. Nhờ được hỗ trợ kỹ thuật, vốn vay, nhiều gia đình đã

vươn lên làm giàu. Hiện nay, rất nhiều gia đình đầu tư trang trại quy mô lớn, từ vài trăm con đến hàng nghìn con lợn, hàng vạn con gà... xuất bán quanh năm. Đối với nguồn thực phẩm chăn nuôi trong dịp tết Nguyên đán Ất Ty, do giá lợn, gà thịt đều ổn định nên các hộ chăn nuôi rất yên tâm. Tuy nhiên, để bảo đảm nguồn thực phẩm cung cấp cho người tiêu dùng trong dịp tết, huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương rà soát, nắm bắt hiện trạng cơ cấu đàn gia súc, gia cầm để cân đối cung, cầu. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi, dịch cúm gia cầm; tiêm vắc-xin cho đàn gia súc, gia cầm; vệ sinh tiêu độc khử trùng trong chăn nuôi; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản là hướng đi chủ đạo nhằm nâng cao giá trị kinh tế cho người dân. Nhờ được hỗ trợ kỹ thuật, vốn vay, nhiều gia đình đã

NGUYỄN CƯỜNG



Anh Trịnh Công Vinh, thôn An Lạc 1, xã An Vinh (Quỳnh Phụ) chăm sóc đàn gà để kịp xuất bán dịp cuối năm.

Trần trở giữ nghề mây tre đan ở Thống Nhất

Làng nghề mây tre đan ở Thượng Hiền trước đây, nay là xã Thống Nhất (Kiến Xương) dù đã trải qua không ít thăng trầm nhưng vẫn vững vàng phát triển, khẳng định giá trị trăm năm. Người dân nơi đây tự hào gìn giữ, bảo tồn và làm giàu từ nghề thủ công truyền thống.

Nghề mây tre đan ở Thống Nhất có bề dày lịch sử hơn 200 năm. Người dân làng nghề ai cũng biết làm mây tre đan, từ thanh thiếu niên đến già cũng biết làm mây tre đan, từ thanh thiếu niên đến già cũng biết làm mây tre đan, từ thanh thiếu niên đến già cũng biết làm mây tre đan.

Phù hiện có 518 hộ, trong đó trên 300 hộ duy trì làm nghề thường xuyên, 7 cơ sở sản xuất mây tre đan. Theo lời giới thiệu của cán bộ xã, tôi tìm đến cơ sở sản xuất nguyên liệu mây tre đan và mặt ghế của gia đình ông Phạm Bá Tuyên - một trong những hộ giữ nghề lâu đời trong thôn. Tiếng máy chế

mây xè xè hòa cùng tiếng nói cười của bà con làm việc tại cơ sở làm không khí luôn nhộn nhịp, mây chế xong đến đâu được cuộn tròn thành từng bó đến đấy. Ông Tuyên cho biết: Tôi được học và làm nghề thủ công từ bố, từ thời ông nội và bố tôi để lại. Gia đình chuyên cung cấp nguyên liệu mây

tre đan cho các hộ sản xuất trong và ngoài địa phương. Quá trình sản xuất các sản phẩm từ mây tre quan trọng nhất là nguyên liệu, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và giá trị bền lâu của sản phẩm. Chọn mây tre phải thật bảo đảm, sơ chế nguyên liệu phải thật khéo léo và bảo đảm kỹ thuật, sợi mây tre mềm mịn và đẹp mắt, không bị mối mọt, ẩm mốc. Trước đây, các công đoạn này đều làm thủ công hoàn toàn, năng suất thấp. Từ ngày có máy móc hỗ trợ, công việc nhẹ nhàng và năng suất hơn xưa nhiều. Trung bình mỗi ngày gia đình tôi cung cấp cho các hộ trong và ngoài xã khoảng 50.000m mây tre đan, doanh thu đạt gần 200 triệu đồng/tháng, tạo việc làm thường xuyên cho 20 lao động địa phương với thu nhập trên 3 triệu đồng/người/tháng.

Sản phẩm mây tre đan ở Thống Nhất được xuất khẩu sang thị trường nước ngoài. Nghề truyền thống có sức sống mạnh mẽ, từ chỗ là nghề phụ được người dân làm thêm lúc nông nhàn giờ đã trở thành nghề chính cho đa số các gia đình còn giữ nghề. Diện mạo nông thôn nơi đây ngày càng khang trang, nhiều gia đình vươn lên giàu, khá, giải quyết việc làm tại chỗ cho hàng nghìn lao động. Đến thăm cơ sở sản xuất Đại Hằng, thôn Tây Phú, cán bộ thôn giới thiệu là cơ sở thu mua, hoàn thiện mặt mây đan của các hộ đan mây địa phương. Khoảng sản rộng rãi là chỗ phơi những tấm mây trắng ngà vừa là nơi

hoàn thiện khâu cuối cùng trước khi những cuộn mặt mây này được chuyển tới khách hàng. Bà Trần Thị Hằng, chủ cơ sở chia sẻ: Nghề đan mây không nặng nhọc nên ai cũng có thể làm được, những bậc cao niên giỏi nghề mới đan những sản phẩm mỹ nghệ đẹp, còn bây giờ người dân địa phương chủ yếu đan mặt mây, mặt ghế. Cơ sở của gia đình tôi chủ yếu nhận thu mua, sửa chữa, xuất bán cuộn mặt mây của bà con trong xã, mỗi tháng xuất bán 800 - 1.000 cuộn, tạo việc làm cho 5 - 6 lao động, mức lương tùy công đoạn từ 150.000 - 250.000 đồng/ngày, thu lãi gần 50 triệu đồng/tháng.

Hiện có gần 1.500 hộ với khoảng 4.000 lao động làm nghề đan mây, 5 doanh nghiệp sản xuất và bao tiêu sản phẩm, trung bình mỗi tháng, làng nghề mây tre đan tiêu thụ hơn 200 tấn nguyên liệu mây tre. Nghề phát triển mạnh mẽ, giá trị sản xuất từ làng nghề hàng năm đạt trên 80 tỷ đồng. Tuy nhiên, người dân làng nghề mây tre đan ở Thống Nhất cũng gặp phải không ít những khó khăn, điều trăn trở nhất hiện nay là nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất rất bị động và không bền vững, nguồn mây tre chủ yếu được khai thác từ rừng và chuyển về từ các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên. Ảnh hưởng của thời tiết khiến việc khai thác nguyên liệu từ rừng gặp trở ngại, đầu vào giá tăng, không đáp ứng đủ đơn hàng của thị trường. Khó khăn về kinh tế, xung đột

xây ra ở một số nước trên thế giới khiến cho các thị trường xuất khẩu chính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản sức mua giảm, ảnh hưởng đến đầu ra của sản phẩm. Cùng với đó, sản phẩm mây tre đan truyền thống cũng chịu sự cạnh tranh của các sản phẩm cùng loại được sản xuất công nghiệp. Ngoài ra, năng suất lao động của các doanh nghiệp, cơ sở, hộ gia đình ở làng nghề còn thấp bởi các công đoạn sản xuất phần lớn dựa vào lao động thủ công, hạn chế áp dụng máy móc công nghệ; số lượng người làm nghề đang ngày càng giảm theo thời gian, chủ yếu là người trung niên, người già và phụ nữ. Công tác xử lý môi trường của làng nghề cũng gặp khó khăn do quá trình sơ chế nguyên liệu, bảo quản sản phẩm phải sử dụng hóa chất tẩy rửa, các hộ dân vẫn xả thải tự do, chưa có hệ thống thu gom, công trình xử lý dẫn tới nguy cơ ô nhiễm môi trường...

Trên các nẻo đường làng nghề truyền thống ở Thống Nhất ngập tràn những cây mây, sợi mây trắng ngần, gần gũi với người dân nơi đây bao đời, cả giai đoạn hưng thịnh, cả thời kỳ nghề gặp khó khăn. Để gìn giữ và phát triển làng nghề truyền thống, người dân vẫn ngày ngày cần mẫn giữ nghề, phát huy tính năng động, tìm mọi cách để những sản phẩm mây tre đan ở Thống Nhất luôn xứng với 4 chữ vàng "Phẩm giá vô đố" trên thị trường nghề thủ công.

TUYẾT PHƯƠNG

ĐÔNG HƯNG

Năm 2025, phấn đấu kết nạp trên 1.000 hội viên nông dân

Hội Nông dân huyện Đông Hưng vừa tổ chức hội nghị tổng kết công tác hội và phong trào nông dân năm 2024; triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác hội và phong trào nông dân năm 2025.



Mô hình nuôi chạch sụn của nông dân xã Trọng Quan (Đông Hưng).

Năm 2024, công tác xây dựng tổ chức hội và thực hiện các phong trào của các cấp hội nông dân trên địa bàn huyện Đông Hưng được triển khai có hiệu quả, khẳng định được vai trò nòng cốt trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Đến nay, Hội Nông dân huyện Đông Hưng có gần 40.600 hội viên, chiếm 85% số hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Chất lượng các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nông dân ngày càng được nâng cao. Năm 2024, các cấp hội nông dân trên địa bàn huyện đã tổ chức hơn 180 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho trên 21.000 lượt hội viên; hỗ trợ nông dân vay vốn qua Quỹ Hỗ trợ nông dân với dư nợ hơn 5 tỷ đồng, qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện với dư nợ gần 236 tỷ đồng và qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình với dư nợ hơn 400 tỷ đồng. Qua bình xét, năm 2024, toàn huyện có 15.750 gia đình hội viên nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Năm 2025, Hội Nông dân huyện Đông Hưng chú trọng xây dựng tổ chức hội vững mạnh; tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; tiếp tục huy động các nguồn lực hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống...; phấn đấu trong năm kết nạp trên 1.000 hội viên. Tại hội nghị, 48 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng hội và phong trào nông dân năm 2024 đã được biểu dương, khen thưởng.

MINH HƯƠNG



Sơ chế mây tre bằng máy móc giúp nghề thủ công truyền thống mây tre đan ở xã Thống Nhất tăng năng suất.